

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình
Mạch 2 Đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Mây

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 và Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ban hành ngày 21/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương về Quy định hệ thống lưới điện truyền tải;

Căn cứ Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương Quy định hệ thống điện truyền tải;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng và Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc

Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh);

Căn cứ Quyết định số 4175/QĐ-BCT ngày 06/11/2018 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 và Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại;

Căn cứ Quyết định số 14507/QĐ-BCT ngày 29/12/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 và Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV đã được Bộ Công Thương phê duyệt;

Căn cứ Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 156/QĐ-EVN ngày 24/5/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) ban hành kèm theo Quyết định số 284/QĐ-EVN ngày 18/10/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNNPT ngày 06/6/2019 của EVNNPT về phân cấp đầu tư xây dựng trong EVNNPT;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 0213/QĐ-HĐTV ngày 31/12/2020 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc – Sông Mây;

Căn cứ Văn bản số 2145/ĐL-KH&QH ngày 26/10/2021 của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo về việc Thông báo kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc – Sông Mây;

Căn cứ Tờ trình số 9969/TTr-SPMB ngày 28/8/2021, Văn bản số 11071/SPMB-PTD+PKH ngày 29/9/2021, Văn bản số 11583/BC-SPMB ngày 14/10/2021 và Báo cáo thẩm tra số 12344/SPMB-PTD+PKH này 04/11/2021 của Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Nam về báo cáo hoàn thiện hồ sơ, trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau Thiết kế cơ sở dự án Mạch 2 đường dây 220 kV Bảo Lộc - Sông Mây, kèm theo hồ sơ dự án do Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 3 (PECC3) lập và hiệu chỉnh tháng 11/2021;

Căn cứ Văn bản số 0602/PECC5-HN ngày 28/7/2021, số 0674/PECC5-HN ngày 23/8/2021, số 0778/PECC5-TT ngày 28/9/2021, số 0822/PECC5-HN ngày 13/10/2021 và số 0887/PECC5-HN ngày 03/11/2021 của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 5 (PECC5) về việc báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ TKKT-TDT của Dự án.

Theo đề nghị của Ông Trưởng ban Quản lý Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Mạch 2 Đường dây 220kV Bảo Lộc – Sông Mây với các nội dung chính như sau:

1. Người phê duyệt: Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia
2. Tên công trình hoặc bộ phận công trình: Mạch 2 Đường dây 220kV Bảo Lộc – Sông Mây.

3. Tên dự án: Mạch 2 Đường dây 220kV Bảo Lộc – Sông Mây

4. Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp Năng lượng, cấp I.

5. Địa điểm xây dựng:

- Phần đường dây: Tuyến đường dây cải tạo thành 2 mạch trên hành lang tuyến một mạch cũ. Tuyến đi qua địa phận thành phố Bảo Lộc, huyện Đa Huoai thuộc tỉnh Lâm Đồng và các huyện Phú Tân, Định Quán, Thống Nhất và Trảng Bom thuộc tỉnh Đồng Nai.

- Phần ngăn lộ: Hoán đổi ngăn lộ và lắp đặt thiết bị mới tại ngăn lộ D10 đã được dự trù đất sẵn tại TBA 220 kV Bảo Lộc.

6. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (PECC3)

7. Nhà thầu lập Thiết kế xây dựng: PECC3

8. Nhà thầu thẩm tra Thiết kế xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 5 (PECC5)

9. Quy mô đầu tư xây dựng và các giải pháp kỹ thuật chính:

9.1. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Phần đường dây:

+ Tháo dỡ, thu hồi tuyến đường dây 01 mạch 220 kV Bảo Lộc - Sông Mây hiện hữu. Giữ nguyên đoạn đường dây từ T29 của tuyến đấu nối 220 kV số 3 vào TBA 500 kV Sông Mây hiện hữu, có kết cấu mạch kép;

+ Xây dựng mới đường dây 220 kV Bảo Lộc - Sông Mây mạch kép, tổng chiều dài khoảng 117,6 km trên hành lang tháo dỡ của đường dây 220 kV mạch đơn hiện hữu. Trong đó tận dụng dây dẫn ACSR 795MCM-Drake thuộc các đoạn đường dây mới được PTCs thay thế năm 2017.

- Phần ngăn lộ tại TBA 220 kV Bảo Lộc:

+ Giữ nguyên ngăn lộ D04 (274) cho mạch 1 đường dây 220 kV Bảo Lộc - Sông Mây

+ Hoán đổi ngăn xuất tuyến D06 (275) đi Di Linh hiện hữu thành xuất tuyến đi Sông Mây.

+ Lắp thiết bị mới cho 01 ngăn lộ D10 đã được dự trù sẵn đất tại TBA 220 kV Bảo Lộc trả lại cho xuất tuyến đi Di Linh.

+ Bổ sung hoàn thiện, đấu nối role bảo vệ và đưa chức năng so lệch dọc (F87) đường dây cho cả 2 mạch đường dây 220 kV Bảo Lộc - Sông Mây (trước đây chỉ có bảo vệ khoảng cách F21).

- Phần ngăn lộ tại TBA 500 kV Sông Mây:

+ Bổ sung hoàn thiện, đưa chức năng so lệch dọc (F87) cho cả 2 mạch đường dây 220 kV Bảo Lộc - Sông Mây (trước đây chỉ có bảo vệ khoảng cách F21).

9.2. Giải pháp kỹ thuật chính:

9.2.1 Phần đường dây 220 kV:

- Cấp điện áp: 220 kV.

- Số mạch: 02 mạch.

- Điểm đầu: Thanh cái 220 kV TBA 220 kV Bảo Lộc.

- Điểm cuối: Trụ đầu nối T29 của tuyến đầu nối 220 kV số 3 vào TBA 500 kV Sông Mây.

- Chiều dài: khoảng 117,6 km.

- Dây dẫn điện: Sử dụng dây nhôm lõi thép, phân pha 2xACSR 330/43; đoạn tuyến từ TBA 220 kV Bảo Lộc đến G1 (khoảng 0,3 km) và đoạn tuyến tránh Đại học Tôn Đức Thắng (khoảng 1,252 km) sử dụng dây dẫn siêu nhiệt lõi composite tiết diện 421mm² (phù hợp với kết cấu chịu lực của cột hiện có); đoạn vượt sông La Ngà sử dụng dây dẫn hợp kim nhôm lõi thép tăng cường phân pha 2xAACSR 341/109; Tận dụng dây dẫn ACSR 795MCM-Drake thuộc các đoạn đường dây mới được PTCs thay thế năm 2017. Các thông số kỹ thuật khác theo quy định của EVNNPT tại Quyết định số 120/QĐ-EVNNPT ngày 07/8/2019 và Quyết định số 206/QĐ-HĐTV ngày 01/9/2021 về việc ban hành Quy định đặc tính của dây dẫn siêu nhiệt lõi composite trên lưới truyền tải điện.

- Dây chống sét: Từ ĐĐ đến G6 và từ G35 đến G37: sử dụng 01 dây chống sét loại Phlox-94,1 và 01 dây chống sét kết cáp quang loại OPGW-90; Từ G6 đến G35 sử dụng 01 dây chống sét loại TK70 và 01 dây chống sét kết hợp cáp quang loại OPGW-70. Cáp quang có 24 sợi quang (tiêu chuẩn ITU-T-G652). Các thông số kỹ thuật khác theo quy định của EVNNPT tại Quyết định số 139/QĐ-EVNNPT ngày 09/9/2019.

- Cách điện: Sử dụng cách điện treo bằng gốm hoặc thủy tinh, chiều dài đường rò tiêu chuẩn 20 mm/kV. Tổng chiều dài đường rò và tải trọng phá hủy đảm bảo theo yêu cầu của Quy phạm trang bị điện và được chế tạo theo tiêu chuẩn IEC

hoặc tương đương. Các thông số kỹ thuật theo quy định của EVNNPT tại Quyết định số 108/QĐ-EVNNPT ngày 16/7/2019.

- Phụ kiện đường dây: được chế tạo, thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC, các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam, quy định hiện hành của ngành điện. Các thông số kỹ thuật khác tuân theo quy định của EVNNPT tại Quyết định số 166/QĐ-EVNNPT ngày 24/10/2019 và Quyết định số 51/QĐ-HĐTV ngày 10/3/2020.

- Cột: Sử dụng cột hình tháp, bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng, liên kết bằng bu lông.

- Móng: Dùng bê tông cốt thép đúc tại chỗ.

- Nối đất chân cột: Sử dụng loại tia kết hợp cọc; tia kết hợp giếng tiếp địa có bổ sung hóa chất giảm điện trở suất của đất tùy theo giá trị điện trở suất của đất từng vị trí; giá trị tính toán điện trở của hệ thống tiếp địa phù hợp với yêu cầu của Quy phạm trang bị điện hiện hành.

- Nối đất phòng tránh cảm ứng điện: Thực hiện nối đất các công trình, kết cấu kim loại trong và ngoài hành lang theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ và Điều 11÷13 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/08/2021 của Bộ Công Thương.

9.2.2 Phần mở rộng ngăn lộ tại TBA 220 kV Bảo Lộc:

- Phía 220 kV:

- + Hoán đổi ngăn lộ đường dây D06 (275) đi Di Linh hiệu hữu thành ngăn lộ đi Sông Mây (mạch 2);

- + Lắp thiết bị mới cho 01 ngăn lộ D10 đã được dự trữ sẵn đất tại TBA 220 kV Bảo Lộc trả lại cho xuất tuyến đi Di Linh.

- + Trang bị 02 rơ le F87L cho 02 mạch đường dây 220 kV Bảo Lộc - Sông Mây; hoán chuyển và hoàn thiện đấu nối rơ le giữa các ngăn lộ D04 (274), D06 (275), D09 (276), D10.

- + Thay thế kẹp cực và dây dẫn cũ bằng dây dẫn mới TAL660 để đảm bảo khả năng chịu tải khi cải tạo đường dây.

- Sử dụng đồ hiện hữu của trạm - sơ đồ hai thanh cái có thanh cái đường vòng.

- Bố trí các thiết bị tại ngăn lộ 220 kV tuân thủ theo Quy phạm trang bị điện hiện hành.

a. Thông số thiết bị chính lắp đặt tại ngăn lộ D10 đi Di Linh:

Yêu cầu về thông số kỹ thuật của các thiết bị dưới đây được áp dụng cho thiết bị mua sắm mới; đối với thiết bị từ nguồn thiết bị dự phòng có khả năng điều động cho ngăn lộ 220 kV TBA 220 kV Bảo Lộc sẽ được xem xét, lựa chọn thỏa mãn các

yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo vận hành ổn định và lâu dài tại các trạm.

Mức cách điện phù hợp với tiêu chuẩn IEC (điện áp chịu đựng xung sét 1.050 kV, điện áp chịu tần số công nghiệp 460 kV), tiêu chuẩn đường rò 25 mm/kV.

- Máy cắt: loại ngoài trời, 01 pha, cách điện SF6; 50 kA/1s, 2.000 A. Các thông số kỹ thuật khác theo quy định của EVN tại Quyết định số 272/QĐ-EVN ngày 24/7/2019 và quy định của EVNNPT tại Quyết định số 85/QĐ-EVNNPT ngày 14/4/2020.

- Dao cách ly: loại ngoài trời, 01 pha và 03 pha; tiếp đất 02 phía, 01 phía và không tiếp đất; 50 kA/1s, 2.000 A. Các thông số và yêu cầu kỹ thuật khác theo quy định của EVN tại Quyết định số 271/QĐ-EVN ngày 24/7/2019 và quy định của EVNNPT tại Quyết định số 65/QĐ-EVNNPT ngày 31/3/2020.

- Biến dòng điện: loại ngoài trời, 01 pha; 50 kA/1s; tỷ số biến đổi 800-1.200-2.000/1-1-1-1 A. Các thông số và yêu cầu kỹ thuật khác theo quy định của EVNNPT tại Quyết định số 63/QĐ-EVNNPT ngày 15/01/2018.

- Biến điện áp: loại ngoài trời, 01 pha, kiểu tụ; tỷ số biến đổi $220/\sqrt{3}:0,11/\sqrt{3}:0,11/\sqrt{3}$ kV. Các thông số và yêu cầu kỹ thuật khác phù hợp với quy định của EVNNPT tại Quyết định số 63/QĐ-EVNNPT ngày 15/01/2018.

- Chống sét van: Loại ngoài trời, 1 pha, ZnO. Các thông số và yêu cầu kỹ thuật khác theo quy định của EVNNPT tại Quyết định số 170/QĐ-EVNNPT ngày 09/10/2020.

- Cách điện đứng: Loại ngoài trời, 01 pha. Thông số và yêu cầu kỹ thuật khác theo quy định của EVNNPT tại Quyết định số 103/QĐ-EVNNPT ngày 11/7/2019.

- Cách điện treo: loại thủy tinh hoặc gốm. Các thông số và yêu cầu kỹ thuật khác theo quy định của EVNNPT tại Quyết định số 108/QĐ-EVNNPT ngày 16/7/2019.

- Dây dẫn: TAL660 (cho ngăn lộ).

b. Hệ thống điều khiển, bảo vệ

b.1 Giải pháp hoàn thiện bảo vệ so lệch đường dây 02 mạch Bảo Lộ - Sông Mây:

- Hoàn thiện bảo vệ so lệch đường dây (87L) cho 02 mạch Bảo Lộ - Sông Mây theo qui định với giải pháp trang bị 02 bộ F87L tại TBA 220 kV Bảo Lộ và 02 bộ F87L TBA 500 kV Sông Mây.

b.2 Giải pháp hệ thống bảo vệ và định vị sự cố

- Trang bị mới 02 bộ bảo vệ 87L lắp tại các tủ điều khiển bảo vệ hiện hữu ngăn 274, 275 đi Sông Mây.

- Trang bị mới bộ định vị sự cố cho ngăn lộ đi Sông Mây mạch 2 (ngăn 275).

- Di dời các bảo vệ F87L, F21 (bảo vệ khoảng cách) và FL (định vị sự cố):
 - + F21 từ ngăn D04 (274) sang ngăn D06 (275).
 - + F21+FL và F87L từ ngăn D06 (275) sang D09 (276).
 - + F21 và F87L+FL từ ngăn D09 (276) sang D10.
- Bảo vệ so lệch thanh cái (F87B) 220kV: trang bị 01 bộ bảo vệ so lệch mức ngăn cho ngăn D10 và đấu nối với bộ trung tâm hiện hữu, sử dụng một trong hai giải pháp: (i) trang bị bộ bảo vệ mức ngăn phù hợp F87B hiện hữu; hoặc (ii) trang bị mới hệ thống F87B phù hợp với các ngăn lộ 220 kV hiện hữu và lắp mới tại trạm.

b.3 Giải pháp hệ thống điều khiển: chấp nhận một trong hai giải pháp với dự toán chi phí thực hiện trên cơ sở giải pháp có chi phí thấp hơn:

- Giải pháp 1: Khai báo cấu hình mở rộng hệ thống máy tính hiện hữu (đã được trang bị trong dự án nâng cấp hệ thống máy tính TBA 220kV Bảo Lộc) cho ngăn D10 lắp mới và các thiết bị bảo vệ liên quan khi di dời, đảm bảo kết nối vào hệ thống máy tính đưa vào vận hành và truyền dữ liệu về A3, B03.
- Giải pháp 2 với chi phí không vượt quá chi phí của giải pháp 1: trang bị mới hệ thống điều khiển máy tính tại trạm 220 kV Bảo Lộc theo quy định của EVNNPT và đảm bảo kết nối được với toàn bộ thiết bị hiện hữu tại trạm.

c. Hệ thống đo lường, đo đếm:

Thông số trạng thái của hệ thống sẽ được đọc từ các thiết bị đo lường tại các ngăn, trên màn hình của hệ thống máy tính và từ SCADA như sau:

- Ngăn lộ đường dây 220kV: sử dụng chức năng đo lường của bộ đo đếm điện năng đo A, V, W, Var, Pf, Wh, Varh, f. Các bộ đo lường có cấp chính xác là Cl.0,5.
- Công tơ đo đếm đảm bảo thu thập, truy xuất số liệu tại chỗ và từ xa; có khả năng kết nối với hệ thống đọc dữ liệu công tơ hiện hữu đã kết nối với trung tâm lưu trữ, xử lý số liệu của PTC3/EVNNPT.

d. Hệ thống thông tin liên lạc, SCADA:

- Căn cứ hiện trạng thiết bị thông tin tại TBA 220kV Bảo Lộc và TBA 500kV Sông Mây, Dự án cung cấp và bổ sung thiết bị vật tư hai đầu trạm đảm bảo để truyền cắt tín hiệu role bảo vệ các tuyến đường dây hai mạch 220kV Bảo Lộc - Sông Mây theo quy định hiện hành.
- Tháo dỡ thu hồi các thiết bị tải ba của tuyến Bảo Lộc - Di Linh mạch 1 và thay thế bằng thông tin quang.

e. Giải pháp xây dựng:

- Trụ đỡ thiết bị: được tổ hợp từ thép hình mạ kẽm nhúng nóng, liên kết bằng bu lông; trụ đỡ máy cắt, dao cách ly được mua sắm kèm theo thiết bị.

- Móng trụ đỡ thiết bị: bằng BTCT đổ tại chỗ.

- Mương cáp: loại chìm bằng bê tông đổ tại chỗ, nắp bằng tấm đan BTCT, có giá đỡ cáp bằng thép mạ kẽm, phù hợp với mương cáp hiện hữu.

f. Giải pháp kỹ thuật khác:

- Nguồn điện tự dùng: sử dụng hệ thống hiện hữu tại trạm.

- Hệ thống nối đất: sử dụng hệ thống hiện hữu, lắp đặt bổ sung nối đất cho các thiết bị lắp mới bằng dây đồng trần tiết diện 120 mm². Giá trị điện trở của hệ thống nối đất đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Hệ thống chống sét, chiếu sáng: sử dụng hệ thống hiện hữu tại trạm.

9.2.3 Phần mở rộng ngăn lộ tại TBA 500 kV Sông Mây:

- Trong giai đoạn này chỉ đấu nối mạch 2 tuyến ĐD 220 kV Bảo Lộc - Sông Mây vào ngăn lộ D03 đã lắp đặt thiết bị.

- Trang bị mới 02 bộ bảo vệ so lệch đường dây F87L cho 02 ngăn lộ đi Bảo Lộc (độc lập với kênh định vị sự cố); các role lắp mới đảm bảo phối hợp với thiết bị lắp đặt tại đầu TBA 220kV Bảo Lộc; hoàn thiện đấu nối mạch dòng, mạch tín hiệu, mạch cắt cho các F87L trên và kết nối tín hiệu lên hệ thống máy tính hiện hữu.

10. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: 30 năm (theo thời gian giả định được quy định trong Quy phạm trang bị điện hiện hành).

11. Giá trị dự toán xây dựng theo từng mục khoản chi phí: 896.041.000.000 đồng (Tám trăm chín sáu tỷ, không trăm bốn mươi một triệu đồng), trong đó:

- | | |
|-----------------------------------|----------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 693.909.000.000 đồng |
| - Chi phí thiết bị: | 19.276.000.000 đồng |
| - Chi phí quản lý dự án: | 10.434.000.000 đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 45.342.000.000 đồng |
| - Chi phí khác: | 78.890.000.000 đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 48.191.000.000 đồng |

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

12. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Quy chuẩn xây dựng: Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

- Tiêu chuẩn: các tiêu chuẩn TCVN, tiêu chuẩn xây dựng TCXDVN, tiêu chuẩn và quy phạm ngành TCN (Điện, Viễn thông, Xây dựng); tiêu chuẩn quốc tế IEC, ITU, ISO... (hoặc tương đương) và các quy định của EVN, EVNNPT.

13. Các nội dung khác:

13.1 Diện tích sử dụng đất:

- Phần đường dây:

+ Diện tích chiếm đất vĩnh viễn móng trụ và kè móng đường dây 220kV: khoảng 6,57 ha

+ Diện tích hành lang tuyến đường dây 220kV: khoảng 282,33ha.

13.2 Phần mở rộng ngăn lộ: thực hiện trong phạm vi diện tích đất đã dự trù trong TBA 220kV Bảo Lộc

13.3 Tiến độ thực hiện: hoàn thành đóng điện công trình năm 2022

13.4 Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự quản lý thực hiện dự án, giao SPMB thay mặt EVNNPT trực tiếp điều hành, quản lý thực hiện dự án

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Phần thiết kế: thiết kế ba bước, bước tiếp theo: Thiết kế bản vẽ thi công.

2. Giao Ban QLDA các Công trình Điện miền Nam thực hiện:

- Hoàn thiện hồ sơ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, Dự toán theo kết quả thẩm tra, thẩm định và theo nội dung được phê duyệt tại Quyết định này. Gửi hồ sơ Thiết kế kỹ thuật, Dự toán (TKKT, DT) đã hoàn thiện (đĩa CD lưu bản mềm) về Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo (Cơ quan thẩm định) để theo dõi và quản lý và gửi hồ sơ điện tử (TKKT, DT hoàn thiện) lên e-office EVNNPT để lưu giữ, giám sát theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm điều độ HTĐ quốc gia, cơ quan tư vấn, và các đơn vị liên quan về phương án cắt điện thi công, phương thức thông tin, điều độ và bảo vệ role.

- Yêu cầu các đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra thực hiện quyền giám sát tác giả và các nội dung khác liên quan theo qui định hiện hành đảm bảo chất lượng của hồ sơ thiết kế và công trình. Chịu trách nhiệm đối với việc hiệu chỉnh thiết kế, phát sinh khối lượng, chậm tiến độ... (nếu có) do lỗi, sai sót từ thiết kế.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng của EVNNPT, Giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Nam và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục ĐL&NLTT (để b/c);
- TGD (để b/c);
- Các Ban: KH, KT, TCKT, QLXD, QLĐT, VTCNTT;
- SPMB;
- PECC3, PECC5;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Kiên

